Kỹ thuật chăn nuôi gà hữu cơ

Chăn nuôi gà hữu cơ đang là xu hướng hiện nay. Tuy nhiên, người nuôi cần phải tuân theo các tiêu chuẩn kỹ thuật nghiêm ngặt mới đảm bảo tạo ra sản phẩm hữu cơ.

Chuồng trại

Khu vực chăn nuôi được khoanh vùng, có vùng đệm hoặc hàng rào vật lý tách biệt với các khu vực khác. Bảo đảm ở nơi cao ráo, dễ thoát nước, cách xa khu vực môi trường bị ô nhiễm hoặc khu tập kết xử lý chất thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp, bệnh viện. Phải có nơi chứa, ủ phân, chất thải rắn, có hố xử lý chất thải lỏng bảo đảm yêu cầu vệ sinh thú y, vệ sinh môi trường.

Chuồng nuôi phải được thiết kế phù hợp với từng đối tượng, lứa tuổi của gà và mục đích sản xuất (diện tích đạt 10 gà/m^2); phù hợp điều kiện thời tiết, khí hậu địa phương để gà phát triển tốt nhất. Không xây chuồng gà chung với chuồng gia súc, gia cầm khác. Chuồng thông gió tốt và có sự tiếp xúc trực tiếp với ánh sáng tự nhiên; đồng thời cần đảm bảo ấm vào mùa đông, thoáng mát vào mùa hè.

Sân chơi/bãi chăn thả gà diện tích 1 gà/4 m^2, thông thường diện tích ít nhất bằng 2 lần diện tích chuồng nuôi. Sân chơi/bãi chăn thả cần phẳng và có độ dốc để dễ thoát nước, dễ vệ sinh.

Gà phải được nuôi trong không gian mở, thích hợp cho vận động

Con giống

Có thể được lựa chọn theo từng cá thể phù hợp đặc biệt với điều kiện canh tác hữu cơ. Con giống cũng có thể được lai tạo giữa giống truyền thống của địa phương có khả năng thích ứng tốt với môi trường với các giống mới năng suất, chất lượng cao nhằm tạo ra con lai mang những đặc điểm mới nổi trội hơn, đáp ứng tốt hơn trong môi trường hữu cơ. Để gây giống, chăn nuôi hữu cơ sử dụng kỹ thuật sinh sản tự nhiên là chính.

Ưu tiên sử dụng các nguồn giống bản địa như: Gà Ri, gà Đông Tảo, gà Hồ, gà Mía, gà H'Mông, gà ác, gà tre, gà Lương Phượng… và các con lai đã thích nghi. Giống gà phải khỏe mạnh và có khả năng kháng bệnh; không có bệnh truyền nhiễm nguy hiểm hoặc các vấn đề về sức khỏe. Nếu không có sẵn giống gà hữu cơ theo tiêu chuẩn trên thì có thể sử dụng gà nuôi thông thường để chăn nuôi hữu cơ từ trước 3 ngày tuổi.

Thức ăn

Cần đảm bảo đầy đủ cả về số lượng và chất lượng thức ăn cho gà theo đúng tiêu chuẩn hữu cơ, phù hợp đối tượng, lứa tuổi nhằm phát huy tối đa khả năng sản suất của gà. Nên được cung cấp mức tối ưu 100% thức ăn hữu cơ cho gà. Sử dụng các nguyên liệu như cám gạo, ngô nghiền, bột đậu tương được trồng theo phương pháp hữu cơ; có thể bổ sung thêm bột cá nhưng phải đảm bảo về nguồn gốc. Việc phối trộn thức ăn phải phù hợp với từng giai đoạn của gà. Có thể sử dụng nấm men, enzyme, đường, các sản phẩm đường (ví dụ như rỉ mật đường) và mật ong làm phụ gia và chất hỗ trợ chế biến để ủ chua, các chất này không được có nguồn gốc từ các sinh vật biến đổi gen.

Đối với gà thịt: Chế độ ăn giai đoạn gà con 0 - 4 tuần tuổi, cho ăn tự do cả ngày lẫn đêm; giai đoạn 5 tuần tuổi đến xuất chuồng cho ăn 2 lần/ngày kết hợp với khả năng tự kiếm ăn của gà.

Đối với gà đẻ được chia thành 5 giai đoạn: Gà con, gà hậu bị, gà đẻ khởi động, gà đẻ pha I và gà đẻ pha II:

- Gà con 0 - 6 tuần tuổi: Trong 3 tuần đầu, cho gà ăn tự do cả ngày lẫn đêm, sau 3 tuần tuổi cho ăn hạn chế theo khối lượng cơ thể gà ở các tuần tuổi. Đối với gà trống 4 - 6 tuần tuổi, cho ăn 44 - 54 g thức ăn/ngày tương đương với khối lượng cơ thể 605 - 860 g; gà mái cho ăn 40 - 50 g thức ăn/ngày tương đương với khối lượng cơ thể 410 - 600 g.
- Gà hậu bị 7 - 20 tuần tuổi: Gà trống cho ăn tăng dần 58 - 108 g thức ăn/con/ngày, tương đương với khối lượng cơ thể 1 - 2,8 kg, gà mái 54 - 105g thức ăn/con/ngày, tương đương với khối lượng cơ thể 0,7 - 2 kg.
- Gà đẻ khởi động 21 - 24 tuần tuổi: Tăng dần lượng thức ăn và hàm lượng đạm đảm bảo ở mức 17,5 - 18%.
- Đẻ pha I từ 25 - 40 tuần tuổi: Thức ăn cung cấp cho gà ở giai đoạn này từ 140 - 160 g/con/ngày. Hàm lượng đạm duy trì ở mức 17,5%.
- Đẻ pha II từ 41 - 64 tuần tuổi: Thức ăn giảm dần từ xuống 145 - 120 g/con/ngày.

Nước uống: Nước uống cho gà là nước sạch, được thay thế thường xuyên.

Quản lý

Gà phải được nuôi trong không gian mở, thích hợp cho vận động. Không được nuôi nhốt trong lồng. Dụng cụ chứa, xử lý chất thải, kể cả nơi ủ phân, nước thải phải được thiết kế để phòng ngừa ô nhiễm đất và ô nhiễm nguồn nước. Sau mỗi đợt nuôi phải để trống chuồng trại trước khi nuôi đàn mới, khu vực chăn thả ngoài trời cũng phải có thời gian để thực vật phục hồi lại.

Cho gà thường xuyên vận động ngoài trời để tăng miễn dịch tự nhiên. Bảo đảm mật độ nuôi thả thích hợp tránh để xảy ra các vấn đề về sức khỏe. Áp dụng các biện pháp an toàn sinh học như vệ sinh chuồng trại và bãi chăn thả, phòng bệnh bằng vaccine, các chế phẩm sinh học.

Trường hợp gà bị bệnh, không được dùng thuốc kháng sinh, thuốc thú y tổng hợp hóa học để điều trị. Ưu tiên sử dụng các sản phẩm thảo dược, các nguyên tố vi lượng, các chất khoáng. Khi xảy ra dịch bệnh đặc biệt không có cách xử lý nào khác hoặc trong trường hợp do luật pháp yêu cầu thì được phép dùng thuốc thú y, thuốc diệt ký sinh trùng và thuốc chữa bệnh. Tuy nhiên, phải ghi chép đầy đủ và lưu hồ sơ chi tiết về việc điều trị, thuốc thú y đã dùng và thời gian đào thải thuốc. Cách ly đàn gà bị bệnh và khi xuất bán không được gắn nhãn mác sản phẩm hữu cơ.